

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020 /DS- PT

Ngày 26 -5-2020

V/v: Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thọ.

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền;

Ông Đặng Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2020/DS- PT ngày 20/3/2020 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2019/DS - ST ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐ-PT ngày 04/5/2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Q - Sinh năm 1974(có mặt);

Chị Đặng Thị X – Sinh năm 1980(có mặt);

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Văn T ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971(văn bản ủy quyền ngày 16/10/2019.

Địa chỉ: Thôn M, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị Q– Sinh năm 1982 (vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Yên G – Sinh năm 1995 (vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Đều cùng địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2019 cùng các lời khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Anh Vũ Văn Q và Chị Đặng Thị X trình bày: Gia đình anh chị và gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 ở thôn V, N, V, Bắc Giang là hai hộ liền kề nhau. Ngày 25/3/2018, gia đình Anh Nguyễn Văn T đã thuê thợ động thổ, đào móng để xây dựng nhà. Khi gia đình anh T đào móng thì anh chị có ý kiến yêu cầu gia đình Anh Nguyễn Văn T phải có biện pháp bảo đảm cho gia đình anh. Tuy nhiên, gia đình Anh Nguyễn Văn T vẫn cố tình đào móng sâu xuống hơn 2m sát móng tường nhà anh chị. Do vậy, anh chị có yêu cầu gia đình Anh Nguyễn Văn T phải thi công ngay, nếu để lâu không thi công sẽ ảnh hưởng đến sự an toàn tính mạng cho các thành viên gia đình anh. Đến ngày 21/6/2018 thì gia đình anh T lại tiếp tục thuê máy mức đến đào móng sâu hơn nữa và bỏ lửng đó không thi công xây dựng móng ngay. Gia đình anh đã yêu cầu anh T nếu không thi công ngay thì phải có biện pháp bảo đảm, tuy nhiên gia đình anh T không nghe. Đến ngày 28/6/2018, móng căn nhà cấp 4 của gia đình anh chị đã bị sụt lún và sau đó đã bị sập toàn bộ phần móng và bức tường phía tiếp giáp với vị trí mà gia đình anh T đào móng sâu hơn 2m. Phần mái và các bức tường còn lại bị ảnh hưởng, biến dạng và dạn nứt ở nhiều vị trí. Sau khi sự cố sụt lún nhà và đổ tường nhà xảy ra, gia đình anh đã chủ động gặp gia đình anh T để thương lượng nhưng không thành. Nhà bị sụt lún, đổ tường dẫn tới cuộc sống của các thành viên gia đình anh chị bị đảo lộn. Nay anh chị yêu cầu gia đình Anh Nguyễn Văn T phải bồi thường cho gia đình anh chị những chi phí sau:

Tiền xây dựng lại ngôi nhà trị giá: 110.000.000 đồng.

Tiền thu nhập của anh chị bị giảm sút là 200.000 đồng/ngày x 12 tháng x 30 ngày/tháng là 72.000.000 đồng.

Tiền thuê nhà: 12 tháng x 3.000.000 đồng/tháng là 36.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh chị yêu cầu anh Nguyễn Văn T, Chị Hoàng Thị Q phải bồi thường tính đến hết thời điểm tháng 7/2019 là 218.000.000 đồng.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn T tại bản tường trình, biên bản hòa giải có trong hồ sơ trình bày: Ngày 9/5/2018 âm lịch anh có động thổ cuộc móng làm nhà sát nhà anh Vũ Văn Q, chị Đặng Thị X. Do thời tiết mưa to kéo dài dẫn đến sụt lún một vế tường nhà anh Vũ Văn Q. Anh có cùng gia đình Anh Vũ Văn Q chuyển đồ đạc ra cửa. Thấy gia đình Anh Vũ Văn Q không có chỗ ở nên anh đã bảo Anh Vũ Văn Q sang nhà chị T cách đó khoảng 70m ở nhờ một tháng hết bao nhiêu tiền anh sẽ trả nhưng Anh Vũ Văn Q chị Đặng Thị X không sang ở nhà chị T mà chuyển vào nhà mẹ đẻ Anh Vũ Văn Q ở. Sau khi sự cố xảy ra, anh có sang nhà Anh Vũ Văn Q nói chuyện tình cảm về việc không may sự việc xảy ra, nếu gia đình Anh Vũ Văn Q chị Đặng Thị X làm lại nhà thì anh bồi thường 45.000.000 đồng hoặc xây lại nhà như cũ. Nhưng không thấy Anh Vũ Văn Q chị Đặng Thị X trả lời về ý kiến của anh. Do nóng ruột sợ phần còn lại của ngôi nhà sập nốt nên anh đã làm đơn ra xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để cho phép anh được chống giữ nguyên hiện trường, nhưng gia đình anh Q không cho anh chống đỡ phần còn lại. Anh Vũ Văn Q, Chị Đặng Thị X khởi kiện yêu cầu gia đình anh phải bồi thường tổng số tiền 218.000.000 đồng thì anh không nhất trí mà anh chỉ nhất trí bồi thường cho gia đình Anh Vũ Văn Q phần tường mà nhà Anh Vũ Văn Q bị sụt lún, hư hỏng chứ không bồi thường toàn bộ giá trị căn nhà. Nếu Anh Vũ Văn Q nhất trí anh sẽ xây lại như cũ cho gia đình Anh Vũ Văn Q những phần anh đã làm hư hỏng hoặc sẽ bồi thường cho gia đình Anh Vũ Văn Q 45.000.000 đồng nếu gia đình Anh Vũ Văn Q làm lại nhà. Đối với yêu cầu của Anh Vũ Văn Q về việc bồi thường khoản tiền do Anh Vũ Văn Q bị giảm sút thu nhập anh không nhất trí. Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền thuê nhà anh không nhất trí. Anh chỉ đồng ý bồi thường 01 tháng tiền thuê nhà với mức giá thuê nhà tại địa phương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Yên G trình bày: Chị là con gái ông Nguyễn Văn T. Ngày 09/5/2018 âm lịch gia đình chị có động thổ mức móng xây nhà lô đất sát nhà Anh Vũ Văn Q chị Đặng Thị X. Do thời điểm đó thời tiết thường mưa to, dẫn đến sụt lún một vế nhà Anh Vũ Văn Q chị Đặng Thị X. Trong gia đình chị thì ông Nguyễn Văn T là chủ gia đình, là người có quyền quyết định nên đề nghị Tòa án gọi đúng người và xử đúng để gia đình chị được sớm hoạt động xây dựng bình thường. Do công việc bận nên chị xin được vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Hoàng Thị Q trình bày: Chị là vợ anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T có đào móng động thổ cạnh nhà anh Vũ Văn Q, chị Đặng Thị X nhưng do thời tiết mưa to đã làm sập một vế tường nhà Anh Vũ Văn Q chị Đặng Thị X. Anh Nguyễn Văn T muốn giải quyết tình cảm nhưng anh Vũ Văn Q, Chị Đặng Thị X không đồng ý.

Ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá thiệt hại tài sản của anh Vũ Văn Q, chị Đặng Thị X. Kết quả xác định: Công trình xây dựng nhà Anh Vũ Văn Q là nhà ở cấp 4 loại 2, diện tích 51,6m², móng xây bằng gạch chịu lực bao quanh, tường nhà xây gạch 110, chiều dài bức tường bị sập là 17,6m, tường nhà sập gây hư hỏng đến móng nhà, nền nhà, công trình phụ và toàn bộ mái tôn Austnan bị sập hoàn toàn.

Thiệt hại tài sản được xác định:

- Nhà ở cấp 4 loại 2, diện tích 51,6m² giá 2.206.000đ/m², giá trị còn lại 50% = 56.914.800đ;

- Công trình phụ loại B diện tích 18,8m² khấu hao còn lại 50% = 7.839.900đ

- Bán mái diện tích 14m² khấu hao còn 50% = 4.529.000đ

*Tổng thiệt hại về tài sản của Anh Vũ Văn Q= 69.283.700đ (Sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm đồng).

Anh Vũ Văn Q cung cấp hợp đồng thuê nhà ở ngày 29/6/2018; loại nhà ở cấp 4 có nhà bếp và khu phụ, trang thiết bị chủ yếu gắn liền với nhà gồm tivi, tủ lạnh, máy giặt... giá thuê nhà 3.000.000đ/tháng. Xác minh tại địa phương giá thuê nhà có đặc điểm tương tự 1.500.000đ/tháng.

Tòa án cấp sơ thẩm xác minh tại địa phương về công việc của Anh Vũ Văn Q sau khi gặp sự cố đổ tường nhà, anh làm công việc phụ hồ xây dựng thu nhập từ 200.000đ đến 250.000đ/ngày.

Với nội dung trên, bản án số: 29/2019/DSST ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 165; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; Các Điều 584; 586; 588; 589 Bộ luật dân sự; Điều 119 Luật xây dựng 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

-Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Vũ Văn Q và chị Đặng Thị X. Buộc Anh Nguyễn Văn T và Chị Hoàng Thị Q phải bồi thường cho Anh Vũ Văn Q và Chị Đặng Thị X số tiền do bị thiệt hại về tài sản là 117.283.400 đồng.

-Không chấp nhận yêu cầu của Anh Vũ Văn Q chị Đặng Thị X về việc yêu cầu Anh Nguyễn Văn T chị Hoàng Thị Q phải bồi thường số tiền do bị thiệt hại về tài sản là 136.716.600 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Buộc Anh Nguyễn Văn T chị Hoàng Thị Q và Anh Vũ Văn Q chị Đặng Thị X mỗi bên phải chịu 1.500.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản. Do anh Q chị X đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên cần buộc anh T chị Quỳnh phải thanh toán tiền chi phí thẩm định cho anh Q chị X là 1.500.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn T và Chị Hoàng Thị Q phải liên đới chịu 5.864.000 đồng án phí DSST (cụ thể anh T phải chịu 2.932.000 đồng, chị Q phải chịu 2.932.000 đồng án phí DSST).

Anh Q chị X phải liên đới chịu 6.835.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/05376 ngày 07/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Anh Q chị X còn phải nộp 1.835.000 đồng án phí DSST (cụ thể anh phải nộp 917.500 đồng, chị X phải nộp 917.500 đồng án phí DSST).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/01/2020 Anh Vũ Văn Q kháng cáo đồng thời nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Nội dung kháng cáo:

1. Tòa sơ thẩm không buộc anh Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị Q bồi thường thiệt hại chi phí di chuyển tài sản, thuê máy móc, nhân công.

2. Bản án sơ thẩm xác định Anh Vũ Văn Q giảm thu nhập 50.000đ/ngày x 16 tháng là không đúng; Bản án sơ thẩm xác định thời gian Anh Vũ Văn Q phải đi thuê nhà 16 tháng là không đúng vì: Do phải thuê nhà trong ngõ nên thu nhập bị giảm 2/3 có ngày mất thu nhập hoàn toàn; từ ngày xảy ra sự việc (28/6/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2019 là 18 tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm Anh Vũ Văn Q không thay đổi bổ sung rút yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Anh Vũ Văn Q không cung cấp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ. Anh Vũ Văn Q và Chị Đặng Thị X đều thống nhất trình bày tại phiên tòa phúc thẩm: Do Anh Nguyễn Văn T đào móng thi công công trình xây dựng dẫn đến sập tường gây thiệt hại tài sản của gia đình anh, gia đình anh đã phải di chuyển đồ dùng sinh hoạt đến thuê nơi ở khác từ ngày 29/6/2018 nhưng Tòa sơ thẩm không buộc anh Nguyễn Văn T, Chị Hoàng Thị Q bồi thường thiệt hại chi phí di chuyển tài sản, thuê máy móc, nhân công là không giải quyết hết những thiệt hại của gia đình anh.

2. Trước khi nhà bị đổ tường, thu nhập bình quân của anh là 300.000đ/ngày, bản án sơ thẩm xác định Anh Vũ Văn Q giảm thu nhập 50.000đ/ngày x 16 tháng và xác định thời gian anh phải thuê nhà ở 16 tháng là không đúng vì: Từ ngày xảy ra sự việc (28/6/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm (30/12/2019) là 18 tháng; do phải thuê nhà trong ngõ nên thu nhập bị giảm 2/3 có ngày mất thu nhập hoàn toàn. Anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tính cho anh mức suy giảm thu nhập và tiền thuê nhà từ ngày 01/7/2018 đến 30/12/2019 là 18 tháng.

Anh Nguyễn Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của Anh Nguyễn Văn T và Anh Nguyễn Văn T đều thống nhất trình bày tại phiên tòa phúc thẩm: Sự cố đổ tường nhà Anh Vũ Văn Q là có thật, tuy nhiên hậu quả đổ tường do Anh Vũ Văn Q cũng có lỗi khi không áp dụng biện pháp gia cố bảo đảm an toàn công trình khi Anh Nguyễn Văn T đào móng; Sau khi tường nhà bị đổ Anh Vũ Văn Q đã chuyển về nhà bà Hoàng Thị Đ (là mẹ đẻ anh Vũ Văn Q) ở nhờ, Anh Vũ Văn Q không phải đi thuê nhà như anh đã khai tại phiên tòa; Về khoản tiền mất thu nhập Anh Vũ Văn Q khai là không đúng vì sau khi tường nhà bị đổ Anh Vũ Văn Q vẫn làm một biển quảng cáo để hành nghề bình thường, khoảng cách từ nhà nhà Anh Vũ Văn Q đến vị trí mới nơi anh hành nghề không xa nên không có căn cứ chứng minh Anh Vũ Văn Q bị mất thu nhập. Anh Nguyễn Văn T chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại do đổ tường nhà là 69.283.400đ, khoản tiền suy giảm thu nhập, tiền thuê nhà anh không đồng ý bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã

được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Văn Q. Giữ nguyên bản án số 29/2019/DS -ST ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 30/12/2019 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tuyên án sơ thẩm, ngày 09/01/2020 Anh Vũ Văn Q kháng cáo. Kháng cáo của Anh Vũ Văn Q trong hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ. Chị Hoàng Thị Q, Chị Nguyễn Yên G là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Q, chị Nguyễn Yên G theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Vũ Văn Q:

[2.1].Tòa sơ thẩm không buộc gia đình Anh Nguyễn Văn T thiệt hại chi phí di chuyển tài sản, thuê máy móc, nhân công, hội đồng xét xử thấy: Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2019, Anh Vũ Văn Q khởi kiện yêu cầu Anh Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại về tài sản gồm có bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng; bồi thường thiệt hại do thu nhập bị giảm sút, bồi thường khoản tiền gia đình Anh Vũ Văn Q phải bỏ ra để thuê nhà ở từ ngày 01/7/2018. Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án Anh Vũ Văn Q không bổ sung yêu cầu khởi kiện, như vậy yêu cầu này của Anh Vũ Văn Q vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[2.2] Về nội dung kháng cáo mức bị suy giảm thu nhập, thời gian tính mức giảm thu nhập, thời gian Anh Vũ Văn Q phải đi thuê nhà ở, Hội đồng xét xử thấy: Công việc chính của Vũ Văn Q là sửa chữa điện gia dụng tại nhà và lắp điện nước. anh Vũ Văn Q trình bày thu nhập của anh trước khi xảy ra sự cố đổ tường nhà là khoảng 300.000 đồng/ngày, từ ngày xảy ra sự cố do phải thuê nhà trong ngõ nên thu nhập của anh bị suy giảm từ mức thu nhập bình quân 300.000đ/ngày xuống còn 100.000 đồng/ngày, thiệt hại 200.000đ/ ngày. Anh Q không cung cấp được tài

liệu chứng cứ liên quan đến thu nhập thực tế của anh. Qua xác minh tại địa phương, sau khi xảy ra sự cố đổ tường nhà, anh Q làm phụ hồ xây dựng, thu nhập khoảng 200.000 đồng đến 250.000 đồng/ngày nên không có căn cứ để xác định anh Q bị suy giảm thu nhập 200.000 đồng/ngày. Bản án sơ thẩm chấp nhận mức suy giảm thu nhập của Anh Vũ Văn Q là 50.000 đồng/ngày là phù hợp với thực tế tại địa phương.

[2.3]. Về thời gian Anh Vũ Văn Q bị suy giảm thu nhập, thời gian Anh Vũ Văn Q phải đi thuê nhà ở. Hội đồng xét xử thấy: Anh Vũ Văn Q và Anh Nguyễn Văn T đều thừa nhận: Ngày 9/5/2018 âm lịch Anh Nguyễn Văn T thi công việc đào móng nhà, do thời tiết mưa to kéo dài dẫn đến sụt lún một vế tường nhà anh Vũ Văn Q, việc thi công bị gián đoạn. Đến ngày 22/6/2018 Anh Nguyễn Văn T tiếp tục thuê máy xúc thi công phần móng, do trời mưa to Anh Nguyễn Văn T phải ngừng thi công, ngày 28/6/2018 tường nhà Anh Vũ Văn Q bị đổ, ngày 29/6/2018 Anh Vũ Văn Q và gia đình anh phải đi thuê nhà ở, thay đổi địa điểm hành nghề sửa chữa điện, tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã 18 tháng xảy ra sự cố đổ tường nhà hậu quả vẫn chưa được khắc phục, vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Văn Q, sửa án sơ thẩm. Buộc anh Nguyễn Văn T, Chị Hoàng Thị Q phải bồi thường thiệt hại cho Anh Vũ Văn Q tiền suy giảm thu nhập 50.000đ/ngày x 18 tháng và tiền thuê nhà ở 1.500.000đ/tháng tính từ ngày 01/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2019 = 18 tháng là có căn cứ theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự. Số tiền suy giảm thu nhập của Anh Vũ Văn Q được tính như sau: 50.000đ/ngày x 30 ngày (01 tháng) = 1.500.000đ/tháng x 18 tháng = 27.000.000đ; số tiền Anh Vũ Văn Q và gia đình anh phải thuê nhà ở được tính như sau: 1.500.000đ/tháng x 18 tháng = 27.000.000đ. Tổng số tiền anh Nguyễn Văn T, Chị Hoàng Thị Q phải bồi thường cho anh Vũ Văn Q, Chị Đặng Thị X là 123.283.700đ (một trăm hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm đồng; trong đó tiền thiệt hại về tài sản 69.283.700đ, tiền suy giảm thu nhập 27.000.000đ, tiền thuê nhà ở 27.000.000đ).

[2.4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm được tính lại theo quy định của pháp luật về án phí. Anh Vũ Văn Q, Chị Đặng Thị X phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận; anh Nguyễn Văn T, Chị Hoàng Thị Q phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Q, Chị Đặng Thị X được chấp nhận; Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 6 Điều 313, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Văn Q.

Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 165; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584; Điều 586; Điều 588; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 119 Luật xây dựng 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Vũ Văn Q và chị Đặng Thị X. Buộc Anh Nguyễn Văn T và Chị Hoàng Thị Q phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Anh Vũ Văn Q và Chị Đặng Thị X số tiền 123.283.700đ (một trăm hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Án phí:

+ Anh Nguyễn Văn T và Chị Hoàng Thị Q mỗi người phải chịu 3.082.000đ (ba triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Vũ Văn Q và Chị Đặng Thị X mỗi người phải chịu 2.367.900đ (hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/05376 ngày 07/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Anh Vũ Văn Q và Chị Đặng Thị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Anh Vũ Văn Q 264.200đ (Hai trăm sáu mươi tư nghìn hai trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2012/05376 ngày 07/5/2019 và 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001047 ngày 09/01/2020.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

+ Anh Vũ Văn Q Chị Đặng Thị X mỗi người phải chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá

tài sản nhưng được trừ vào số tiền 3.000.000đ Anh Vũ Văn Q đã nộp ngày 20/8/2019 tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Vũ Văn Q, Chị Đặng Thị X đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản.

+ Anh Nguyễn Văn T và Hoàng Thị Q mỗi người phải chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Số tiền 1.500.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản thu của anh Nguyễn Văn T, Chị Hoàng Thị Q được thanh toán trả cho anh Vũ Văn Q.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện V;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo